

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 14 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Phương, bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thuận A sinh ngày 02/9/2005 tại huyện Phú T, tỉnh An Giang; nơi cư trú ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang; giới tính: Nam, nghề nghiệp: làm thuê, quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: lớp 6/12, Cha: Huỳnh Hiếu T, sinh năm 1982; Mẹ: Nguyễn Thị T sinh năm 1988; Anh em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo Huỳnh Thuận A bị tạm giam từ ngày 16/12/2022 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Phú T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Văn H sinh ngày 04/9/2006, tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: lớp 04/12; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; Mẹ: Nguyễn Thị V sinh năm 1983; bị cáo là con một trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giam từ ngày 16/12/2022 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Phú T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. **Trần Quốc B;** sinh ngày 16/6/2008, tại huyện Phú T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Phú Mỹ T, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh An Giang; giới tính: Nam, Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Cha Trần Tuấn N, sinh năm 1980; Mẹ: Nguyễn Thị Thuỳ D sinh năm 1983; Chị, em ruột : có 03 người, bị cáo là người thứ hai;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo Trần Quốc B bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2022 cho đến nay. Bị bắt, tạm giam ngày 14/6/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Thuận A và bị cáo H: Ông Phạm Minh T sinh năm 1982 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc B:* Bà Trần Thị Cẩm S, sinh năm 1984 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quốc B:* Bà Nguyễn Thị Thuỳ D, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp Phú Mỹ Thượng, xã Phú Thọ, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Ông Nguyễn Văn Bé, sinh năm 1935, nơi cư trú: ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Thuận An:* Ông Huỳnh Hiếu Trung, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1988, cùng cư trú: ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Bị hại:*

1/ Lê Trần Ngọc S, sinh năm 2005; nơi cư trú: ấp Hưng Thạnh, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp Phú Tây, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Trần Ngọc S:* Bà Ngô Thị Thuý A, sinh năm 1983, cư trú: ấp Hưng T2, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Văn Chí Vỹ, sinh năm 2007; nơi cư trú: ấp Phú Q, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

2. Lê Văn Thanh Tú, sinh năm 2007; nơi cư trú: ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thị Thanh Ngân, sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp Bình Quới 2, xã

Bình Thạnh Đ, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Lê Minh Khang, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

3. Phạm Hồng Phúc, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp Phú Đông, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

4. Cao Văn Hiền, sinh năm 2006, nơi cư trú: ấp Hưng Thới 1, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

5. Đinh Hoài Nam, sinh năm 2004, nơi cư trú: Khóm Cái Tắc, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

6. Trần Minh V, sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp Hiệp Thuận, xã Hiệp Xương, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (có mặt)

7. Lê Ngọc Vàng, sinh năm 2008, nơi cư trú Khóm Thượng 2, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

8. Đặng Thanh Hiếu, sinh năm 2006, nơi cư trú: ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

9. Lê Phú X, sinh năm 2005, nơi cư trú: ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

10. Đinh Thanh T, sinh năm 1963, nơi cư trú: ấp Phú Đ, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

11. Lê Minh Th, sinh năm 1962, nơi cư trú: ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

12.Trương Hồng Th, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

13. Lê Văn Hang E, sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

14. Trần Văn Kh, sinh năm 2005, nơi cư trú: ấp Phú T, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

15. Nguyễn Thế P, sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

16. Đặng Văn Thiện E sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp Phú Tây, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

17. Nguyễn Thanh S sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/10/2022 Huỳnh Thuận A(sinh ngày 02/9/2005), Nguyễn Văn H (sinh ngày 04/9/2006) cùng ngụ ấp Phú H, xã Phú X,

huyện Phú T; Trần Quốc B (sinh ngày 16/6/2008) ngụ ấp Phú Mỹ Thượng, xã Phú Thọ (chỗ ở hiện tại ấp Phú Tây, xã Phú X, huyện Phú T) điều khiển xe đạp chạy đến quán “*Bia Tươi 67*” thuộc ấp Phú H, xã Phú X, huyện Phú T để gặp Lê Văn Thanh Tú (sinh ngày 18/10/2007) ngụ ấp Phú H, xã Phú X.

Lúc này, An gặp Nguyễn Văn N (sinh năm 1993) ngụ ấp Phú T, xã Phú X, huyện Phú T cùng ngồi uống rượu với Tú. Lúc này, N nhắc lại việc An đậu xe mô tô trước nhà rô ga, net bỏ vào lúc nhà N đang tổ chức cúng làm tuần thất cho mẹ nên dẫn đến cự cãi. N cầm ghế nhựa định đánh An nhưng được mọi người can ngăn nên An, B và H ra về. Trên đường về, An rủ H và B đánh N để trả thù. H và B đồng ý. An mang theo 01 cây dao yếm, H mang theo cây dao tầm bực quay trở lại quán “*Bia Tươi 67*” để tìm N đánh nhưng không gặp nên cả ba bỏ về.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi B điều khiển xe đạp đến khu vực lò sấy “*Phước Thịnh 2*” thuộc ấp Phú Tây, xã Phú X thì gặp N đang ngồi tại băng ghế đá và nói: “*Chú N, ông về đi mấy thằng nó cầm dao kiếm ông kìa*”. Lúc này, N kêu B điện thoại cho A. N nói chuyện và hẹn gặp B tại lò sấy “*Phước Thịnh 2*”. Sau đó, B đi về nhà. N chuẩn bị cây dao tự chế dài 75 cm và cất giấu phía dưới bàn đá đang ngồi để chờ An đến. Còn An điện thoại cho B, H rủ đi chém N. B lấy 02 cây dao trong nhà B (01 cây mác và 01 cây dao tầm bực); H lấy cây dao tầm bực, An lấy theo cây dao yếm cán gỗ rồi cả ba đến tìm N

H giấu cây dao phía sau lưng đi đến chỗ N đang ngồi và nói “*Chú N, tôi cũng con cháu ông không à, có gì ông bỏ qua cho nó nghe*”. Nói xong, H quay lưng bỏ đi. Thấy H cầm dao nên N rút cây dao tự chế giấu dưới bàn đá chém trúng vào vùng lưng của H 01 cái.

Thấy H bị chém, B cầm 02 cây dao bằng 02 tay xông vào định chém N nhưng bị N dùng dao chém trúng vào trán trái 01 cái làm sưng phù nề. An chém N nhưng bị N chém ngang từ phải qua trái vào người An nên An đưa tay trái lên đỡ làm bị thương ở ngón tay áp út. An chém lại N trúng vào cánh tay trái. N chém lại An trúng vào bụng 01 cái gây xây xát; B chém N trúng vào cẳng tay trái làm rách da chảy máu. N đưa dao lên định chém B thì bị H chém 01 cái trúng vào cổ tay phải làm gãy đứt gân. An cầm dao chém N nhưng không trúng. Lúc này, N bị rút cây dao xuống đất nên dùng tay trái chụp bắt lưỡi dao của An đang cầm dẫn đến bị thương rách da ở lòng bàn tay trái và cả 02 ôm vật nhau cùng té ngã xuống nền đất. An ngồi trên người N và dùng tay đánh vào mặt N, còn B chém 01 cái trúng chân phải và H chém trúng 01 cái trúng chân trái của N gây thương tích. An và N tiếp tục ôm vật làm cả 02 té ngã xuống bờ kênh. Tại đây, cả 02 tiếp tục đánh nhau bằng tay. Lúc này, B chạy xuống bờ kênh cầm dao tay phải, đứng phía sau người N chém trúng vùng đầu và lưng của N gây thương tích. Sau đó, được can ngăn và đưa N đến Trung tâm Y tế huyện Phú T, chuyên Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh An Giang cấp cứu.

Ngoài ra, Huỳnh Thuận A và Nguyễn Văn H còn có hành vi đánh Lê Trần B S gây thương tích, cụ thể như sau:

Vào khoảng giữa tháng 9/2022, Trần Văn Chí V (sinh ngày 18/12/2007) ngụ ấp Phú Q, xã Phú T sử dụng điện thoại di động chơi game trực tuyến và xảy ra mâu thuẫn với Lê Ngọc V1 (sinh ngày 08/01/2008) ngụ khóm Thượng 2, thị trấn Phú M, huyện Phú T nên V1 nhắn tin, điện thoại dọa đánh V1. Sợ bị V1 đánh nên Vàng nói lại cho Cao Văn Hiền (sinh ngày 13/7/2007) ngụ ấp Hưng Thới 1, xã Phú H biết. Đến ngày 25/9/2023, Hiền điện thoại cho V1 nên dẫn đến cự cãi và thách thức đánh nhau. V1 nói lại cho H, An, B và Thanh T biết, đồng thời rủ đi tìm H và V để đánh. Tất cả đồng ý.

Sau đó, Trần Minh V (sinh năm 1999) ngụ ấp Hiệp T, xã Hiệp X (là bạn của Vàng và Hiền) điện thoại cho Tú và hẹn nhau gặp ở quán “B Vy” thuộc tổ 09, ấp Phú Đông, xã Phú X để hoà giải. V, Hiền cùng với Lê Trần Ngọc S (sinh ngày 09/7/2005) ngụ ấp Hưng Thạnh, xã Phú Hưng và Đinh Hoài Nam (sinh ngày 14/11/2004) ngụ ấp Hưng Thới 1, xã Phú Hưng đến điểm hẹn.

Lúc này, Tú điện thoại kêu H, An và B mang theo hung khí đến quán “B Vy” để cùng với Tú và V1 đánh nhau với nhóm của Hiền. Tất cả đồng ý. An điều khiển xe mô tô chở Tú và H đến nhà H lấy hung khí gồm: 01 cây dao tự chế (loại dao mèo), 01 cây dao tự chế (loại dao mác), 01 cây dao tầm bực, 01 cây gậy đánh bóng chày (bằng kim loại), 01 đoạn ống tuýp sắt rồi cùng đến quán “B Vy”. H đưa cho Tú lấy cây dao mác, An lấy đoạn ống tuýp sắt, B lấy cây dao mèo, V1 lấy cây gậy đánh bóng chày, còn H lấy cây dao tầm bực đem giấu tại khu vực gần đó.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Hiền điều khiển xe mô tô chở Nam; S điều khiển xe gắn máy biển số 67AK - 055.03 chở V (không đem hung khí) đến trước quán cà phê “B Vy”. V và Nam bước xuống xe, còn Hiền và S vẫn ngồi trên xe. Lúc này, Tú cầm cây dao mác trên tay phải hỏi ai tên là Hiền. V nói Hiền chưa đến nên Tú bỏ cây dao xuống lề đường, đứng nói chuyện với V. Lúc này, S rủ Tú chém nhau. Tú lấy cây dao mác cầm tay phải chạy đến chỗ S đang ngồi trên mô tô chém 01 cái từ trên xuống trúng vào mũ B hiểm làm bể nón và rách da vùng đỉnh trái đầu của S nên S bỏ chạy. Tú rượt theo chém S nhưng không trúng. Thấy vậy, Hiền điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã Phú Thành, còn V và Nam bỏ chạy bộ về hướng xã Phú Hưng. Lúc này, V1, H, An và B chạy đến nơi cất giấu lấy hung khí rồi rượt đuổi theo V, Hiền và S, nhưng không kịp. Tú, V1, H và B trở lại dùng hung khí đang cầm cùng đập phá gây hư hỏng xe mô tô biển số 67AK-055.03 của S. Nhận được tin báo, lực lượng Công an xã Phú X đến mời Tú, V1, H, An và B về Công an xã để làm rõ và thu giữ toàn bộ hung khí (riêng đoạn tuýp sắt do An ném xuống kênh nên không thu giữ được).

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG.TTHS ngày 21/10/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú T, kết luận: Giá trị tài sản bị hư hỏng của xe gắn máy biển số 67AK - 055.03 là 1.630.000 đồng.

* Căn cứ Kết luận số 46/KL-KTHS (SH-GT) ngày 31/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: vết máu thu được ở hiện trường thuộc nhóm máu O; máu của Nguyễn Văn N thuộc nhóm máu O.

* Căn cứ Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 548A/22/TgT ngày 05/10/2022 và số 547/22/TgT ngày 21/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Trần Ngọc S là 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên, thương tích không gây cố tật. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn N là 34%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên.

Ngày 14/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú T khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam An, H để điều tra, xử lý.

* Lời khai của bị hại Lê Trần Ngọc S, Nguyễn Văn N, trình bày: Phù hợp nội dung vụ án. S đã nhận bồi thường 1.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích của Tú và số tiền 3.000.000 đồng sửa chữa hư hỏng xe của An, B, Tú; N đã nhận bồi thường số tiền bồi thường 11.000.000 đồng của gia đình bị cáo An và 5.000.000 đồng từ gia đình bị cáo B. Ngoài ra, N yêu cầu bị cáo B có trách nhiệm bồi thường thêm số tiền 6.000.000 đồng; không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại N có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo An.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng**

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú T có thu của Huỳnh Thuận An, Nguyễn Văn H, Trần Quốc B, gồm: 01 cây dao cán tròn bằng kim loại dài 23,8 cm; 02 cây dao cán gỗ tròn dài 13,2 cm và 15 cm; 01 đoạn kim loại tròn dài 70 cm; 01 nón B hiểm, màu S bạc, lưới lót bên trong màu trắng (trong vụ bị hại S).

+ 01 túi niêm phong mã số PSA3 090769 có ghi “Vết màu nâu thu tại hiện trường vị trí số 9”, bên trong chứa tấm bông dính màu nâu; 01 cây dao cán bằng kim loại dài 44 cm; 02 cây dao cán gỗ dài 57 cm và 37,1 cm; 01 cây móc cán gỗ dài 42 cm; 01 cây dao tự chế kim loại dài 75 cm (trong vụ bị hại N) (Bút lục số: 219 -229; 592 - 604).

*** Phân trách Nhiệm dân sự:**

- Bị hại Lê Trần Ngọc S đã nhận bồi thường 1.000.000 đồng tiền điều trị thương tích và 3.000.000 đồng tiền sửa chữa xe máy 67AK - 055.03 của An, Tú, B nên S không yêu cầu gì thêm.

- Bị hại Nguyễn Văn N đã nhận bồi thường số tiền 11.000.000 đồng từ gia đình bị cáo An; nhận bồi thường 5.000.000 đồng từ gia đình bị cáo B. Ngoài ra, N còn yêu cầu bị cáo B có trách nhiệm bồi thường thêm số tiền 6.000.000 đồng; không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Cáo trạng số 19/CT-VKS – PT ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thuận An, Nguyễn Văn H, Trần Quốc B ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang để xét xử, về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, về phần bồi thường đã thực hiện xong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T thực hành quyền công tố: sau khi xét hỏi, tranh luận, đánh giá tính chất vụ án, mức độ và hậu quả của vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thuận A mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc B mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù được tính từ bắt bị cáo thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách Nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thùy D đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc B tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N số tiền 6.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại N.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao cán tròn bằng kim loại dài 23,8 cm; 02 cây dao cán gỗ tròn dài 13,2 cm và 15 cm; 01 đoạn kim loại tròn dài 70 cm; 01 nón B hiểm, màu S bạc, lưới lót bên trong màu trắng. 01 túi niêm phong mã số PSA3 090769 có ghi “Vết màu nâu thu tại hiện trường vị trí số 9”, bên trong chứa tấm bông dính màu nâu; 01 cây dao cán bằng kim loại dài 44 cm; 02 cây dao cán gỗ dài 57 cm và 37,1 cm; 01 cây mác cán gỗ dài 42 cm; 01 cây dao tự chế kim loại dài 75 cm.

Ý kiến người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Thùy D: thống nhất bồi thường cho bị hại N số tiền 6.000.000đ nhằm khắc phục hậu quả cho bị cáo B, xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo B tuổi đời còn rất trẻ, gia đình sẽ giáo dục để bị cáo B trở thành người tốt, giúp ích cho xã hội.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo An, H: đồng ý về việc truy tố và xét xử bị cáo An, H về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, sự việc mâu thuẫn nhỏ nhưng lại giải quyết bằng V lực, thể hiện tính chất côn đồ, tuy Nên do tuổi đời các bị cáo còn rất trẻ, trình độ học vấn thấp, lao động nghèo, trong đó bị cáo H cha mẹ đã ly hôn khi còn nhỏ, sống với ông nội tuổi tác rất cao nên đã thiếu thốn tình cảm dẫn đến việc thiếu giáo dục, đối với việc Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52, thấy rằng bản thân bị cáo A cũng là người chưa thành niên nên việc xử phạt có cần thiết để áp dụng hay không ? Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức thấp nhất của hình phạt Viện kiểm sát đề nghị, phần bồi thường Hội đồng xem xét theo quy định của pháp luật.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo B: đồng ý nội dung vụ án như đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa, thống nhất về nội dung truy tố bị cáo. Đề nghị Tòa án ghi nhận phần bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp cho bị cáo để xem xét giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa, các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

Trong vụ án bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây cản trở đến việc xét xử vụ án. Mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Vào các ngày 25/9/2022 và ngày 01/10/2022, các bị cáo Huỳnh Thuận An, Nguyễn Văn H và Trần Quốc B có hành vi đánh gây thương tích đối với bị hại Lê Trần Ngọc S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1% và Nguyễn Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%, cụ thể:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân của 02 nhóm bạn, Lê Văn Thanh Tú được Trần Minh V đặt vấn đề gặp nhau để giải hòa, Tú hứa hẹn đồng ý và mặt khác lại kêu rủ An, H, B, Vỹ đánh nhau và cả bọn chuẩn bị hung khí, khi gặp nhau đôi bên cự cãi và Tú dùng dao chém làm tím mắt B hiểm và rách da vùng đầu của S gây tỷ lệ tổn thương là 1%, các bị cáo An, H, B cũng lấy hung khí chuẩn bị sẵn để rượt đuổi chém bị hại, nhưng không đuổi kịp, nên cả bọn trở lại cầm dao chém vào xe mô tô của S gây hư hỏng theo định giá là 1.630.000 đồng. Do Tú, Vỹ, B chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên chuyển xử lý hành chính. Ngoài ra, còn xử lý hành chính đối với Tú, Vỹ, B, H có hành vi đập phá xe gắn máy của S, do tài sản bị hư hỏng.

Đối với vụ của bị hại Nguyễn Văn N xuất phát từ mâu thuẫn của bị cáo An với bị hại N nên N và An thách thức đánh nhau. An rủ B, H mang theo hung khí đến điểm hẹn tìm N. Đôi bên dùng dao chém với nhau, N chém vào lưng của H, chém An ở vùng trán, ngón áp út và bụng nhưng chỉ bị xây sát. Còn An dùng dao chém N ở cánh tay trái, dùng tay đánh vào mặt N khi N bị té; H dùng dao chém vào cổ tay phải và chân trái của N. B dùng dao chém vào cẳng tay trái, chân phải, vùng đầu và lưng của N. Hành vi của các bị cáo đã đồng phạm trong việc gây tổn thương cơ thể bị hại bằng việc sử dụng hung khí nguy hiểm với tỷ lệ 34%, theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với việc N dùng dao chém lại H và An, do thương tích chỉ xây sát nên H và An không có yêu cầu xử lý hình sự đối với N nên không xem xét.

Các bị cáo An, H, B thống nhất với lời khai về diễn biến sự việc.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp lời khai người bị hại những người làm chứng được thu thập trong hồ sơ về toàn bộ diễn biến, tình tiết khách quan của vụ án; Kết luận giám định số 548A/22/TgT ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm pháp y An Giang và phù hợp hung khí bị cáo, bị hại, người làm chứng mô tả lại, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương gây nên trên cơ thể bị hại. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, bị cáo An rủ bị cáo H và B dùng hung khí nguy hiểm đi gây thương tích cho người khác, thể hiện tính côn đồ, bất chấp hậu quả, còn H, B tiếp nhận ý chí tích cực, chuẩn bị hung khí sẵn sàng để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho bị hại là hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án mức độ hành vi phạm tội và nhân thân,

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm về hậu quả này, tuy nhiên khi quyết định hình phạt sẽ xem xét đến tính chất và mức độ tham gia vai trò đồng phạm của từng bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo An: Chỉ vì bức tức mâu thuẫn với bị hại N, và muốn thể hiện bản chất thủ lĩnh nên đã rủ rê là H, B đi đánh nhau, bị cáo đã cùng đồng bọn là H, B chuẩn bị hung khí để tìm bị hại xử lý. Bị cáo là người giữ vai trò chính, lôi kéo các bị cáo khác cùng tham gia thực hiện tội phạm, bị cáo chỉ vì không kiềm chế sự nóng giận bản thân lại bất chấp xử lý mâu thuẫn bằng vũ lực, gây lo sợ trong nhân dân mỗi khi có mâu thuẫn hoặc chỉ nguyên nhân vô cớ, nhỏ nhặt thì giải quyết, hành xử bằng vũ lực mà không cần đến sự can thiệp của chính quyền địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Đối với các bị cáo H, B: Xét là người giúp sức tích cực, tiếp nhận ý chí, cùng nhau thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hỗ trợ về mặt lực lượng, gây ra tác động xấu cho xã hội, xử lý vụ việc theo hình thức băng nhóm, thể hiện tính côn đồ, các bị cáo không ngăn cản mà còn tìm công cụ để hỗ trợ việc đánh nhau, gây mất an ninh trật tự, tạo sự lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Xét về đồng phạm, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án chém bị hại S người trực tiếp rủ rê và chém S là Tú nhưng các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm, đã tiếp nhận ý chí chuẩn bị hung khí và đồng ý đánh nhau khi Tú rủ.

Trong vụ án chém N gây thương tích thì bị cáo An là người rủ rê và cả ba bị cáo đều có tham gia chém gây thương tích cho bị hại N. Trong đó, B là người chém N gây thương tích nhiều nhất.

Như vậy, Huỳnh Thuận An, Nguyễn Văn H, Trần Quốc B có hành vi dùng dao (hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho Nguyễn Văn N với tỷ lệ thương tật là 34%. Ngoài ra, Huỳnh Thuận An, Nguyễn Văn H có hành vi dùng dao (hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho Lê Trần Ngọc S với tỷ lệ tổn thương là 01%, các bị cáo phạm tội mang tính chất côn đồ.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Luật sư bào chữa cho bị cáo A đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội vì bị cáo cũng là người dưới 18 tuổi, tuy nhiên theo quy định tại Điều 90 Bộ luật Hình sự thì người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của chương này; theo quy định khác của phần thứ nhất của Bộ luật này

không trái với quy định của chương này, như vậy bị cáo An đã có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết tăng nặng này; căn cứ đề nghị áp dụng của Viện kiểm sát là có cơ sở. Ngoài ra, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Huỳnh Thuận A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại N số tiền 11 triệu đồng; bị hại N có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Trần Quốc B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại N số tiền 5 triệu đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo tự nguyện bồi thường thêm số tiền mà bị hại N yêu cầu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi áp dụng hình phạt.

[4.3] Tại phiên tòa hôm nay cũng cần phê phán, giáo dục hành vi của bị hại N, S, cũng là người tham gia hện gặp đánh nhau, nếu có biện pháp xử lý hài hòa hơn thì không dẫn đến hậu quả xảy ra làm cho bản thân bị thương tích, dẫn đến các bị cáo An, H, B phải chịu hình phạt của pháp luật, và bản thân các bị hại phải điều trị tổn kém mà lẽ ra không đáng có.

[4.4]- Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 03 bị cáo.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn huyện Phú T các tội phạm về xâm phạm sức khỏe có chiều hướng gia tăng, nhất là những vụ việc do băng nhóm thanh thiếu niên gây ra, các đối tượng tuổi đời còn rất trẻ nhưng hành vi xử sự rất nguy hiểm, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội.

Do đó, việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao cán tròn bằng kim loại dài 23,8 cm; 02 cây dao cán gỗ tròn dài 13,2 cm và 15 cm; 01 đoạn kim loại tròn dài 70 cm; 01 nón B hiểm, màu S bạc, lưới lót bên trong màu trắng. 01 túi niêm phong mã số PSA3 090769 có ghi “Vết màu nâu thu tại hiện trường vị trí số 9”, bên trong chứa tấm bông dính màu nâu; 01 cây dao cán bằng kim loại dài 44 cm; 02 cây dao cán gỗ dài 57 cm và 37,1 cm; 01 cây mác cán gỗ dài 42 cm; 01 cây dao tự chế kim loại dài 75 cm.

(Các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 5 năm 2023).

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Trần Ngọc S đã nhận bồi thường 1.000.000 đồng tiền điều trị thương tích của Tú và 3.000.000 đồng tiền sửa chữa xe máy 67AK - 055.03 của An, Tú, B (mỗi người 01 triệu đồng) nên S không yêu cầu gì thêm.

Bị hại Nguyễn Văn N đã nhận bồi thường số tiền 11.000.000 đồng từ gia đình bị cáo An; nhận bồi thường 5.000.000 đồng từ gia đình bị cáo B.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc B tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N số tiền 6.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại N.

[7] Về các vấn đề khác: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thuận A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 90, 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thuận A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 14/6/2023.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thùy D đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc B bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N số tiền 6.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Văn N được nhận số tiền 3.000.000đ bà D đã nộp theo biên lai thu số 0002767 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T, tỉnh An Giang, còn lại số tiền 3.000.000đ bà D tiếp tục thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao cán tròn bằng kim loại dài 23,8 cm; 02 cây dao cán gỗ tròn dài 13,2 cm và 15 cm; 01 đoạn kim loại tròn dài 70 cm; 01 nón B hiểm, màu S bạc, lưới lót bên trong màu trắng. 01 túi niêm phong mã số PSA3 090769 có ghi “Vết màu nâu thu tại hiện trường vị trí số 9”, bên trong chứa tấm bông dính màu nâu; 01 cây dao cán bằng kim loại dài 44 cm; 02 cây dao cán gỗ dài 57 cm và 37,1 cm; 01 cây mác cán gỗ dài 42 cm; 01 cây dao tự chế kim loại dài 75 cm (các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 5 năm 2023).

Về án phí HSST: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo An, H, B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (3);
- Đường sự (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú T(1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú T(2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm B Ngọc